

Bản án số: 23/2017/HNGĐ - PT.
Ngày: 12 - 9 - 2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn;

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Ái Nguyên;
Ông Nguyễn Việt Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Bà Nguyễn Thị Long Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2017/TLPT- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 07/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2017/QĐXXPT - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2016 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Hồng D, S năm 1983 (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Khu Ngọc Tỉnh, TT Z, huyện Z, tỉnh Phú Thọ.

Tạm trú: Khu 5, xã H- ơng Nộn, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh Triệu Thái S, S năm 1981 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Khu Ngọc Tỉnh, TT Z, huyện Z, tỉnh Phú Thọ.

3. Người kháng cáo: Anh Triệu Thái S – Bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phạm Hồng D trình bày: Chị và anh Triệu Thái S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại ủy ban nhân dân thị trấn Z, huyện Z, tỉnh Phú Thọ và đ- ợc cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 42 ngày 15/9/2005, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thị trấn Z. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh

phúc, sau đó phát S mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do anh S không tu chí làm ăn, sống dựa vào bố mẹ, chơi bời r-ợu chè không lo lắng cho gia đình, anh S còn hay gây sự đánh chị nhiều lần, mỗi khi đánh anh S đóng cửa không cho ai biết, chị phải bỏ về nhà để ở để tránh việc đánh đập của anh S, vợ chồng ly thân từ tháng 9/2016 cho đến nay, từ đó vợ chồng không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin đ-ợc ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị D xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Triệu Xuân Thành, S ngày 10/01/2007 và cháu Triệu Đức Huy, S ngày 24/4/2013. Từ khi ly thân cho đến nay anh S và gia đình anh S giữ con không cho chị đón và gặp nên chị mong muốn xin đ-ợc nuôi cháu Huy vì cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của chị và để anh S nuôi d-ỡng cháu Thành vì cháu Thành lớn hơn, chị D-ợng không yêu cầu anh S phải cấp d-ỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng; về nợ; về công sức đóng góp: vợ chồng đều không có.

Bị đơn anh Triệu Thái S trình bày: Về thủ tục kết hôn đúng nh- chị D-ợng trình bày, về việc chị D-ợng bỏ đi anh không biết nguyên nhân, anh không đánh đuổi chị, thời gian ly thân đúng nh- chị D-ợng khai, từ khi ly thân anh cũng không có cách gì để chị D-ợng về ở với anh nh- ng chị D-ợng tự đi thì phải tự về. Anh không muốn ly hôn để con có bố, có mẹ nh- ng nếu chị D-ợng c-ợng quyết ly hôn anh cũng đồng ý tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm anh xin thay đổi quan điểm không đồng ý ly hôn với chị D-ợng nh- ng anh S thừa nhận anh không còn tình cảm gì với chị D-ợng, anh không có thiện chí và không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị D-ợng.

Về con chung: Anh S xác nhận có hai con chung nh- chị D khai nh- ng anh xin nuôi cả hai con chung, anh cho rằng chị D không đủ t- cách nuôi con vì chị bỏ đi từ đó đến nay không chăm sóc gì đến con, và chị D còn là ng-ời mẹ không tốt, mặt khác gia đình chị D có mẹ và anh trai đang bị đi tù về tội ma túy nên anh không thể để chị nuôi đ-ợc vì anh sợ gia đình chị D gây ra việc không tốt cho con anh. Nếu đ-ợc nuôi anh cũng không cần chị D phải cấp d-ỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng; về nợ; về công sức đóng góp: vợ chồng đều không có.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 07/2017/HNGĐ - ST ngày 15/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Z đã quyết định:

□p dụng: khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81 và khoản 1,3 Điều 82, Điều 83, luật Hôn nhân và gia đình 2014. Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1

Điều 39; Khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Hồng D được ly hôn với anh Triệu Thái S.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Hồng D trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung chung cư thành niên là cháu Triệu Đức Huy, S ngày 24/4/2013. Giao cho anh Triệu Thái S trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung chung cư thành niên là cháu Triệu Xuân Thành, S ngày 10/01/2007 cho đến khi từng cháu trưởng thành, lao động, tự túc được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh S có trách nhiệm giao cháu Triệu Đức Huy cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng; về nợ; về công sức đóng góp: chị D và anh S đều xác nhận không có.

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác.

Ngày 22/6/2017, anh Triệu Thái S có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm giao con chung là cháu Triệu Đức Huy cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, xem xét lại các tình tiết để cho anh được nuôi cháu Triệu Đức Huy.

Tại Tòa phúc thẩm anh S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Triệu Thái S, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 07/2017/HNGĐ - ST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với yêu cầu của anh S đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng, Tại phiên tòa anh S cũng không trình bày được căn cứ nào chứng minh bản án sơ thẩm có những sai phạm nghiêm trọng ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự để hội đồng xét xử phải hủy bản án sơ thẩm nên nội dung kháng cáo này của anh S không có căn cứ chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu của anh S đề nghị được nuôi cháu Triệu Đức Huy, S ngày 24/04/2013, hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định của luật hôn nhân và gia đình

thì cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con cái, mặc dù anh S cho rằng anh có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho cả cháu Thành và cháu Huy hơn chị D nhưng vì cả hai cháu hiện nay đều còn nhỏ hơn nữa cháu Huy mới được hơn bốn tuổi, rất cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ nếu giao cho anh S nuôi dưỡng cả hai cháu sẽ không đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của các cháu vì thế Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc xem xét giao cho anh Triệu Thái S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Xuân Thành, S ngày 10/01/2017, giao cho chị Phạm Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Đức Huy, S ngày 24/4/2013, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Căn cứ nhận định tại điểm [1], [2], kháng cáo của anh Triệu Thái S không được chấp nhận. Kháng cáo không được chấp nhận nên anh S phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Triệu Thái S, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 07/2017/HNGĐ - ST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

□p dụng: khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81 và khoản 1,3 Điều 82, Điều 83, luật Hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 1 điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Hồng D đ- ợc ly hôn với anh Triệu Thái S.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Hồng D trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi d- ỡng con chung ch- a thành niên là cháu Triệu Đức Huy, S ngày 24/4/2013. Giao cho anh Triệu Thái S trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi d- ỡng con chung ch- a thành niên là cháu Triệu Xuân Thành, S ngày 10/01/2007 cho đến khi từng cháu tr- ởng thành, lao động, tự túc đ- ợc. Hai bên không phải cấp d- ỡng nuôi con chung cho nhau. Anh D có trách nhiệm giao cháu Triệu Đức Huy cho chị D trực tiếp nuôi d- ỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, ng- ời không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai đ- ợc cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng; về nợ; về công sức đóng góp: chị D- ợng và anh S đều xác nhận không có.

4. Về án phí phúc thẩm: Anh Triệu Thái S phải chịu 300.000đ tiền án phí phúc thẩm. Xác nhận anh S đã nộp 200.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số

0000055 ngày 03/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, anh S còn phải nộp 100.000đ tiền án phí phúc thẩm.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện Z;
- THADS huyện Z;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Anh Tuấn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Việt Tiến

Phùng Thị Ái Nguyên

Vũ Anh Tuấn